TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9- 2023
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Bà Bùi Thị Ngoan

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về " ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXX - ST ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/QĐST - HNGĐ ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh ***Trần Văn T***, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị ***Vũ Thị H***, sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2015 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T cùng con trai riêng của anh T. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm về kinh tế, nuôi dưỡng con chung, con riêng. Đến năm 2019, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau và ly thân từ đó đến nay. Nay anh T nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với chị H, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quốc V sinh ngày 18/8/2015, hiện nay đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị dơn - chị Vũ Thị H trình bày: chị H và anh T tự nguyện kết hôn năm 2015, quá trình chung sống đã sảy ra rất nhiều mâu thuẫn không hợp nhau. Trong khi chị H đi làm công nhân may, phải lo các chi phí sinh hoạt gia đình, chi phí sinh con và nuôi con, anh T không đưa tiền cho chị H để chi tiêu gia đình nhưng anh T thường xuyên mắng chửi và coi thường chị H. Năm 2019, chị H đưa con về nhà bố mẹ chị ở thôn C xã Đ huyện K sinh sống được khoảng 01 tháng thì anh T đến đưa cháu về sống với anh T. Mỗi lần chị H đến thăm con thì anh T gây khó khăn, mắng chửi và đuổi chị H. Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quốc V đang ở cùng anh T. Ly hôn chị H đề nghị được quyền nuôi con Trần Quốc V, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hiện nay mẹ anh T đã chết, nhà chỉ còn anh T và cháu V, khi anh T có việc phải đi xa thì cháu V ở nhà một mình không ai trông nom. Trước khi anh T kết hôn với chị H, anh T còn khoản nợ và vợ chồng cùng nhau làm và đã trả hết nợ, đã xây được một xưởng gỗ và sắm được một số đồ gia dụng trong gia đình nhưng chị không tranh chấp các tài sản trong gia đình.

** Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2023,UBND xã Đ cung cấp:* Chị H đăng ký kết hôn với anh T và đã chuyển hộ khẩu về xã V, huyện K, tỉnh Thái

Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, sinh hoạt gia đình. Khoảng năm 2022, chị H không chung sống cùng anh T mà đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ sinh sống. Hiện tại chị H đang làm công nhân may sáng đi tối về, chị H sinh sống cùng bố, mẹ và em trai chị H. Vợ chồng có 01 con chung đang ở cùng anh T ở xã V. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, con chung theo quy định của pháp luật.

* Tại biên bản xác minh ngày 04/8/2023, UBND xã V cung cấp: Anh T chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh T và sinh được 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế, nuôi dạy con chung, con riêng. Từ năm 2019, chị H không chung sống cùng anh T nữa mà về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ sinh sống. Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quốc V, sinh năm 2015 hiện đang ở cùng anh T. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật và giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T làm mộc tại nhà có thời gian và điều kiện kinh tế để nuôi con. Ngoài ra anh T còn có chị gài là Trần Thị P không xây dựng gia đình, nhà chị gái ở cạnh nhà anh T (cùng sân) có điều kiện hỗ trợ anh T trông nom, chăm sóc cháu V. Vợ chồng không vay nợ của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho anh T được ly hôn chị H.

Về quan hệ con chung: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quốc V. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh T kết hôn với chị H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau từ năm 2019 đến nay. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh T vẫn kiên quyết ly hôn và chị H vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về quan hệ con chung: Anh T và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng con chung là quyền lợi và nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay con chung của anh T và chị H đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu V được anh T trông nom,chăm sóc từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ chị H đến nay và cháu V có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh T. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của anh T, ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung Trần Quốc V cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chịH cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[7] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Quốc V sinh ngày 18/8/2015. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Anh T và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Trần Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001902 ngày 26/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Anh Trần Văn T đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh T và chị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- UBND xã Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân